SỞ Y TẾ PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC TÂN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 641 /QĐ-TTYT

Tân Sơn, ngày 02 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán gói thầu số 13 : Mua sắm hóa chất, vật tư , thiết bị y tế năm 2026 phục vụ công tác chuyên môn và phòng dịch của Trung tâm y tế khu vực Tân Sơn

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TÂN SƠN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Lu ật Đấu Thầu.

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày *04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng;*

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Bộ Tài chính: Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế khối tỉnh quản lý giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 640 QĐ/TTYT ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm y tế khu vực Tân Sơn về việc phê duyệt dự toán gói thầu số 13 Mua

sắm hóa chất, vật tư , thiết bị y tế năm 2026 phục vụ công tác chuyên môn và phòng dịch của Trung tâm y tế khu vực Tân Sơn.

Theo đề nghị của Tổ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại tờ trình số 25/TTr-TXDKH ngày 02/10/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán gói thầu số 13 Mua sắm hóa chất, vật tư , thiết bị y tế năm 2026 phục vụ công tác chuyên môn và phòng dịch của Trung tâm y tế khu vực Tân Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán gói thầu số 13 Mua sắm hóa chất, vật tư , thiết bị y tế năm 2026 phục vụ công tác chuyên môn và phòng dịch của Trung tâm y tế khu vực Tân Sơn với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.Phòng Tài chính - Kế toán, khoa Dược – VT,TBYT và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận
-Như Điều 2
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TÂN SƠN

Bùi Xuân Khánh

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN GÓI THẦU SỐ 13 MUA SẮM HÓA CHẤT, VẬT TƯ , THIẾT BỊ Y TẾ NĂM 2026 PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN VÀ PHÒNG DỊCH CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TÂN SƠN.

(Kèm theo Quyết định số: 641 /QĐ-TTYT ngày 02/10/2026 của TTYT khu vực Tân Sơn)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Y tế khu vực Tân Sơn	Gói thầu số 13 Mua sắm hóa chất, vật tư , thiết bị y tế năm 2026 phục vụ công tác chuyên môn và phòng dịch của Trung tâm y tế khu vực Tân Sơn (danh mục chi tiết tại phụ lục đính kèm)	Mua sắm hóa chất, vật tư , thiết bị y tế	766.384.114	Nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh và nguồn vốn hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Không áp dụng	30 ngày	Quý IV/2026	Theo đơn giá cố định	365 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu : 766.384.114đ *(Bằng chữ : Bảy trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn, một trăm mười bốn đồng)*												

BẢNG KÊ CHI TIẾT DANH MỤC

(Kèm theo Quyết định số: 641 /QĐ-TTYT ngày 02 tháng 10 năm 2026)

STT	Loại hàng hóa	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền	Ghi chú
I. THIẾT BỊ Y TẾ								
1	Bộ Đèn cực tím + máng các cỡ	Bộ	Thành Nhân TNE	Việt Nam	1	1.502.760	1.502.760	
2	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái	Contec Medical System Co.,ltd	Trung Quốc	1	17.500.000	17.500.000	
3	Vật liệu Canxi hydroxyd dạng bột nhão	Ống	Ultradent Products Inc	UNITED STATES	2	330.000	660.000	
4	Eugenol	Lọ	Prevest Denpro	Ấn Độ	2	160.000	320.000	
5	Thuốc tê bôi nha khoa	Hộp	Prime Dent - Mỹ	Mỹ	5	180.000	900.000	
6	Mũi lấy cao răng dưới nướu Woodpecker - P1 (đầu nhọn nhỏ)	Chiếc	Guilin Woodpecker	Trung Quốc	3	113.400	340.200	
7	Khay tiêm chữ nhật 22x32x4cm	Cái	Frienfa Industries	Pakistan	7	190.000	1.330.000	
8	Trụ cắm panh	Cái	Gold Tier Mic (Medical Instruments Company)	Pakistan	10	120.000	1.200.000	
9	Khay hạt đậu	Cái	Prime Tech Surgico	Pakistan	10	80.000	800.000	
10	Panh không mấu 16cm	Cái	Pakistan	Pakistan	20	70.000	1.400.000	
11	Kéo thẳng 2 đầu tù	Cái	Gold Tier Medical Instruments Company	Pakistan	20	100.000	2.000.000	
12	Hộp hấp dụng cụ y tế inox loại tròn 30x20cm	Cái	Frienfa Industries	Pakistan	7	900.000	6.300.000	
Tổng cộng : 12 mặt hàng							**34.252.960**	

II. VẬT TƯ PHÒNG DỊCH								
1	Khẩu trang y tế 3 lớp tiệt trùng	Chiếc	Danameco	Việt Nam	5000	1.141	5.705.000	
2	Máy phun thuốc khử khuẩn MARUSAKI MRS-4B	Cái	Marusaki	Trung Quốc	3	5.206.000	15.618.000	
3	Dung dịch sát khuẩn tay dùng trong y tế ALFASEPT PURE	chai	Công ty cổ phần công nghệ Lavitec	Việt Nam	100	48.000	4.800.000	
4	Clorammin B	Kg	Jinxi Country Yunxiang Pharmaceutical Co., Ltd, Trung Quốc	Trung Quốc	75	126.720	9.504.000	
5	Icon 10CS	Chai	Syngenta Chemical B.V	Bỉ	3	820.000	2.460.000	
6	Permethrin 50EC	lít	PelGar International Limited/Anh Quốc	Anh Quốc	3	890.568	2.671.704	
TỔNG CỘNG : 6 KHOẢN							**40.758.704**	
III. VẬT TƯ Y TẾ								
1	Que tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm	Cái	Jiangsu Rongye Technology Co., Ltd., Trung Quốc	Trung Quốc	2.000	1.550	3.100.000	
2	Miếng dán điện cực	Miếng	Leonhard Lang GmbH	Austria	300	2.900	870.000	
3	Que thử nước tiểu 10 thông số	Hộp	Siemens Healthcare Diagnostics Inc.	Mỹ	100	837.000	83.700.000	
4	Catheter chạy thận	Bộ	Guangdong Baihe Medical Technology/ Trung Quốc	Trung Quốc	15	290.000	4.350.000	

5	Găng tay y tế (size S)	Đôi	Công Ty Cổ Phần Merufa - Việt Nam	Việt Nam	120.000	1.100	132.000.000	
6	Que thử ma túy 5 thành phần	Test	Hangzhou Testsea Biotechnology Co., Ltd – Trung Quốc	Trung Quốc	1.000	30.000	30.000.000	
7	Băng keo chỉ thị nhiệt	Cuộn	Jiangsu Pakion Medical Material Co., Ltd	Trung Quốc	50	85.000	4.250.000	
8	bơm tiêm 0.1ml tự khóa	Chiếc	WUXI YUSHOU MEDICAL APPLIANCES CO.LTD.	Trung Quốc	1.200	3.800	4.560.000	
9	Bơm kim tiêm 0,5ml	Chiếc	WUXI YUSHOU MEDICAL APPLIANCES CO.LTD.	Trung Quốc	7.000	1.900	13.300.000	
10	Bơm tiêm Omnican 1ml	Chiếc	B.Braun	Đức	300	4.700	1.410.000	
Tổng cộng : 10 mặt hàng							**277.540.000**	
IV. HÓA CHẤT								
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng fT3	Test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Trung Quốc	600	44.100	26.460.000	
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng cTn I	Test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Trung Quốc	1500	74.000	111.000.000	
3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng AFP	Test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Trung Quốc	1500	42.735	64.102.500	
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng PSA	Test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Trung Quốc	150	42.315	6.347.250	

5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TSH	Test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Trung Quốc	600	44.100	26.460.000	
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ß-hCG	Test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Trung Quốc	600	45.045	27.027.000	
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CEA	Test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Trung Quốc	1500	54.180	81.270.000	
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng T3	test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Trung Quốc	420	44.100	18.522.000	
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng T4	Test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Trung Quốc	90	44.100	3.969.000	
10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng fT4	Test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Trung Quốc	150	44.100	6.615.000	
11	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cortisol	Test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Trung Quốc	90	92.480	8.323.200	
12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng NT-proBNP	Test	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Trung Quốc	150	224.910	33.736.500	
Tổng cộng : 12 mặt hàng							**413.832.450**	
Tổng cộng : 40 mặt hàng, Chia làm 24 phần lô							**766.384.114**	
Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi sáu triệu ,ba trăm tám mươi tư nghìn, một trăm mười bốn đồng.								